

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HS-PT
Ngày 12 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

– Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thụ

Các Thẩm phán :

Ông Dương Văn Sơn

Bà Doanh Thị Mây

– Thư ký phiên tòa : Ông Nông Hữu Duy , Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

– Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:

Bà Nông Diệu Linh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 và chiều ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 23/2023/TLPT - HS ngày 20 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 570/2023/QĐXXPT - HS ngày 29 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mông Văn K**, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 14 tháng 4 năm 1986 tại **xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng**; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: **xóm B, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông **Mông Văn T** (đã chết) và bà **Nông Thị D** (sinh năm 1949); Vợ: **Nông Thị N** (sinh năm 1992) và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân: Ngày 23/02/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 03/2023/HSST ngày 23 tháng 02 năm 2023.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh C**.

Người bào chữa cho bị cáo **Mông Văn K**:

– Ông Nông Văn S - Trợ giúp viên pháp lý, **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C**, bào chữa theo quy định của pháp luật (có mặt ngày 11/9, vắng mặt chiều ngày 12/9);

- Ông Nguyễn Đức N1, ông Ngô Thành B - Luật sư CHI NHÁNH CÔNG TY LUẬT TNHH NIỀM TIN CÔNG LÝ TẠI HẢI PHÒNG, Địa chỉ: Lô A, KĐT K, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng - Bào chữa theo yêu cầu của bị cáo (có mặt ngày 11/9, vắng mặt chiều ngày 12/9);

Người có nghĩa vụ liên quan, đồng thời là người làm chứng:

Hoàng Doãn M, sinh năm 1993; Địa chỉ: xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; (Vắng mặt - Đang đi chấp hành án)

Người làm chứng:

1. Hoàng Văn H, sinh năm 1996; Địa chỉ: xóm B, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng; (vắng mặt)

2. Mông Văn H1, sinh năm 1984; Địa chỉ: xóm B, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng; (có mặt)

3. Mạc Văn T1, sinh năm 1986; Địa chỉ: xóm T, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng; (vắng mặt)

4. Mông Văn S1, sinh năm 1985; Địa chỉ: xóm B, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng; (vắng mặt - Đang đi chấp hành án)

5. Nông Thế T2, sinh năm 1980; Địa chỉ: xóm N, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng; (vắng mặt)

6. Mông Văn T3, sinh năm 1977; Địa chỉ: xóm B, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng; (vắng mặt)

7. Hoàng Ích N2, sinh năm 1993; Địa chỉ: xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (vắng mặt)

8. Trần Nguyên G sinh năm 1987, Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) - Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng (có đơn xét xử vắng mặt).

Người kháng cáo: Mông Văn K (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 15 giờ ngày 02 tháng 6 năm 2022, tổ công tác Công an huyện T chủ trì phối hợp với Công an xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại khu vực ven đường trong xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện và bắt quả tang Hoàng Doãn M, sinh năm 1993, trú tại xóm B, xã Đ, huyện T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: phát hiện trong túi quần đằng sau bên trái M đang mặc có 01 (một) chiếc ví màu nâu đen, đã qua sử dụng, bên trong ví có 01 túi ni lông màu trắng chứa 03 (ba) gói giấy bạc màu vàng, bên trong đều chứa chất bột màu trắng. M khai nhận là ma túy, loại Heroine của M dùng để

bán kiếm lời. Ngoài ra, còn tạm giữ: 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng); 01 (một) chiếc dao lam đã qua sử dụng và 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng.

Hồi 17 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét chỗ ở của Hoàng Doãn M tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện và tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu vàng đồng, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng và 01 (một) cân điện tử, màu bạc, đã qua sử dụng.

Hồi 18 giờ ngày 02 tháng 6 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành cân số chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang đối với Hoàng Doãn M có khối lượng 0,20g (không thấy hai không gam) và trích lấy mẫu gửi trung tâm giám định.

Tại bản kết luận giám định số 130/GĐMT ngày 21/6/2022 của Phòng K1, Công an tỉnh C kết luận: “Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine”.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Doãn M khai nhận bản thân nghiện ma túy, ngoài việc mua ma túy về sử dụng, M còn bán kiếm lời; hình thức giao dịch là những người mua ma túy gọi điện thoại để trao đổi mua bán ma túy; địa điểm bán ma túy ở ngoài đường thuộc xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng và tại nhà của Mông Văn K, xóm B, xã M, huyện H.

Trước khi bị bắt, M được bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ nhớ những người có tên và địa chỉ sau:

+ Bán cho Mông Văn K 02 lần; lần thứ nhất bán 300.000 đồng; lần thứ hai bán 400.000 đồng trong tháng 5/2022; địa điểm đều tại nhà của K.

+ Bán cho Hoàng Văn H, sinh năm 1996, trú tại xóm B, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng 03 lần, trong đó 02 lần bán mỗi lần 100.000 đồng ở ngoài đường xóm B và tại nhà M và 01 lần bán 200.000 đồng tại nhà Mông Văn K, thời gian tháng 5 năm 2022.

+ Bán cho Mông Văn H1, sinh năm 1984, trú tại xóm B, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng 02 lần; lần thứ nhất bán 300.000 đồng tại ngoài đường xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; lần thứ hai bán 200.000 đồng tại nhà của Mông Văn K vào tháng 5 năm 2022.

+ Bán cho Mạc Văn T1, sinh năm 1986, trú tại xóm T, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng 02 lần; lần thứ nhất bán 400.000 đồng; lần thứ hai bán 200.000 đồng; cả 02 lần đều bán tại nhà K; thời gian tháng 5 năm 2022.

+ Bán cho Mông Văn S1, sinh năm 1985, trú tại xóm B, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng 04 lần, mỗi lần bán 100.000 đồng, địa điểm tại ngoài đường thuộc xóm B, xã Đ; không nhớ thời gian.

+ Bán cho Nông Thế T2, sinh năm 1980, trú xóm N, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng 02 lần; mỗi lần bán với số tiền 200.000 đồng tại ngoài đường xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; thời gian khoảng cuối tháng 4, đầu tháng 5 năm 2022.

+ Bán cho **Nông Văn T4**, sinh năm 1994, trú tại **xóm T, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng** 02 lần, một lần 400.000 đồng và một lần 200.000 đồng.

+ Bán cho **Hoàng Doãn P**, sinh năm 1992, trú tại **xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng** 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng.

Mô có xin **K** cho phép Mô bán ma túy tại nhà **K** và được **K** đồng ý. Những lần Mô bán ma túy tại nhà **K**, **K** đều có mặt tại nhà và nhìn thấy **M** bán ma túy cho những người đến mua.

Tại Cơ quan điều tra, **Mông Văn K khai nhận:**

Trong khoảng tháng 5 năm 2022, **K** sử dụng điện thoại di động gọi cho **Hoàng Doãn M** mang ma túy đến bán cho **K** tại nhà của **K** 02 lần, lần thứ nhất bán 300.000 đồng, lần thứ hai bán 400.000 đồng.

Kỷ cho **M** bán ma túy tại nhà của **K** cho những người sau:

+ Bán cho **Hoàng Văn H**, sinh năm 1996, trú tại **xóm B, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng** 01 lần 200.000 đồng;

+ Bán cho **Mông Văn H1**, sinh năm 1984, trú tại **xóm B, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng** 01 lần 200.000 đồng;

+ Bán cho **Mạc Văn T1**, sinh năm 1986, trú tại **xóm T, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng** 02 lần. **K** không rõ số tiền **T1** mua ma túy với **M** là bao nhiêu.

Cũng trong tháng 5 năm 2022: **Mông Văn K** cho **Mạc Văn T1**, **Hoàng Doãn M** sử dụng ma túy tại nhà **K** mỗi người 01 lần, cụ thể:

+ Lần thứ nhất, vào đầu tháng 5 năm 2022, có **M**, **H1**, **H** đến nhà **K** chơi rồi cùng nhau ngồi uống nước ở bàn kê trong gian bếp nhà **K**. Ngồi một lúc, **M** xin phép Kỷ mang ma túy ra sử dụng. Kỷ đồng ý. Mô lấy gói ma túy của **M** ra sử dụng bằng hình thức hít.

+ Lần thứ hai, vào cuối tháng 5 năm 2022, **T1** đến mua ma túy với **M** tại nhà **K**, mua được ma túy do trời mưa không về được nên **T1** xin phép **K** sử dụng ma túy tại nhà **K**. Kỷ đồng ý. Sau đó, **T1** sử dụng ma túy bằng hình thức hít. Sử dụng ma túy xong **T1** đi về.

Ngoài ra, **K** cung cấp ma túy cho người khác sử dụng tại nhà của **K** 03 lần, cụ thể:

Lần 1: Kỷ cung cấp ma túy cho **Hoàng Văn H** và **Mông Văn H1** sử dụng tại nhà của **K**;

Lần 2: Kỷ cung cấp ma túy cho **Hoàng Doãn M**, **Hoàng Văn H** và **Mông Văn H1** sử dụng tại nhà của **K**;

Lần 3: Kỷ cung cấp ma túy cho **Hoàng Doãn M**, **Hoàng Văn H**, **Mông Văn H1**, **Mông Văn S1** sử dụng tại nhà của **K**.

Lời khai của **Hoàng Doãn M** phù hợp với lời khai của **Mông Văn K**, và người làm chứng về số lần mua, số tiền, địa điểm và hình thức giao dịch.

Lời khai của **Mông Văn K** phù hợp với lời khai của **Hoàng Doãn M**, **Hoàng Văn H**, **Mông Văn H1**, **Mông Văn S1** về số lần, địa điểm sử dụng ma túy. **Mạc Văn T1** khai được **Mông Văn K** cho phép sử dụng ma túy tại nhà **K** 02 lần.

Cơ quan điều tra tiến hành đối chất giữa **T1** và **K**: **K** chỉ thừa nhận 01 lần cho phép Tam sử dụng ma túy tại nhà **K**.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 27/3/2023, bị cáo **Hoàng Doãn M** thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa ngày 27/3/2023, bị cáo **Mông Văn K** thừa nhận có được sử dụng điện thoại di động gọi cho **Hoàng Doãn M** mang ma túy đến bán cho bị cáo **K** tại nhà của **K** 02 lần, lần thứ nhất bán 300.000 đồng, lần thứ hai bán 400.000 đồng. Trong tháng 5, bị cáo **M** có xin phép **K** cho **M** bán ma túy tại nhà **K** và được **K** đồng ý. Những lần **M** bán ma túy tại nhà **K**, **K** đều có mặt tại nhà và nhìn thấy **M** bán ma túy cho những người đến mua. Cụ thể, **K** cho **M** bán ma túy tại nhà của **K** cho **H1**, **H** và **T1**. Ký cho **Mạc Văn T1**, **Hoàng Doãn M** sử dụng ma túy tại nhà **K** mỗi người 01 lần.

Tại phiên tòa ngày 04/4/2023, Điều tra viên **Trần Nguyên G** thuộc Cơ quan CSĐT - **Công an huyện T** xác nhận, có được phân công tiến hành điều tra vụ án hình sự Mua bán trái phép chất ma túy đối với các bị cáo **Hoàng Doãn M**, **Mông Văn K** và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Chưa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với bị cáo **Mông Văn K**.

Tại phiên tòa sơ thẩm, những người làm chứng **Hoàng Văn H**, **Mông Văn H1**, **Hoàng Ích N2**, **Mông Văn T3**, **Nông Thế T2** xác nhận tình trạng sức khỏe bình thường, tinh thần minh mẫn, tỉnh táo khi làm việc tại Cơ quan điều tra, tự nguyện khai báo và cam đoan những lời khai tại Cơ quan điều tra là trung thực và xác nhận không có mâu thuẫn gì với bị cáo **Hoàng Doãn M** và **Mông Văn K**.

Những lần **M** bán ma túy tại nhà **K**, **K** đều có mặt tại nhà và nhìn thấy **M** bán ma túy cho những người đến mua.

Ký cho **M** bán ma túy tại nhà của **K** cho **H1**, **H** và **T1**;

K cho **Mạc Văn T1**, **Hoàng Doãn M** sử dụng ma túy tại nhà **K** mỗi người 01 lần.

Tại cơ quan Điều tra bị cáo **K** thừa nhận được cung cấp ma túy cho người khác sử dụng tại nhà của **K** 01 lần, cụ thể cho **Hoàng Doãn M**, **Hoàng Văn H**, **Mông Văn H1**, **Mông Văn S1** sử dụng tại nhà của **K**.

Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày 04/4/2023, bị cáo **Mông Văn K** thay đổi lời khai không thừa nhận về hành vi cung cấp ma túy cho người khác sử dụng và phiên tòa ngày 04/5/2023 bị cáo không thừa nhận về các hành vi phạm tội mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố và cho rằng những lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo không tự nguyện khai báo mà do cán bộ ép bị cáo phải khai;

Khi tiến hành đối chất có thành phần Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa; việc đối chất do Điều tra viên **G** bắt phải nói như thế nào thì bị cáo nói theo. Ngoài lời khai, bị cáo không đưa ra được chứng cứ chứng minh và cũng không có kiến nghị gì.

Các biên bản ghi lời khai bị cáo tại Cơ quan điều tra được thu thập đều đúng theo quy định của pháp luật. Bị cáo cho rằng không tự nguyện khai báo mà do cán bộ điều tra bắt phải khai như vậy nhưng Kiểm sát viên nhận định bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức về lời khai cũng như hành vi của bị cáo, tại Cơ quan điều tra có sự tham gia của người bào chữa cho bị cáo, bị cáo đều xác nhận về tình trạng sức khỏe của bị cáo và cũng không đề nghị người bào chữa hoặc bản thân bị cáo có văn bản kiến nghị hoặc thắc mắc về quá trình điều tra đối với bị cáo. Do đó khẳng định các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2023/HSST ngày 10/5/2023 của TAND huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

- Về tội danh:

+ Bị cáo **Hoàng Doãn Mô phạm T5** mua bán trái phép chất ma túy.

+ Bị cáo **Mông Văn K** phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Hoàng Doãn M 07 (B1)** năm tù về Tội Mua bán trái phép chất ma túy;

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Mông Văn K 07 (bảy)** năm tù về Tội Mua bán trái phép chất ma túy;

+ Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Mông Văn K 07 (bảy)** năm tù về **T5** tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy;

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 256, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình. Xử phạt bị cáo **Mông Văn K 07 (bảy)** năm tù về Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy;

+ Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 03 tội là 21 năm tù;

+ Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai bản án bị cáo **K** phải chịu là 23 năm tù.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo **Hoàng Doãn M** không kháng cáo bản án và hiện nay đã đi chấp hành bản án.

Trong thời hạn luật định, ngày 18/5/2023 bị cáo **Mông Văn K** làm đơn kháng cáo, nội dung kháng cáo là yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo **Mông Văn K** thay đổi nội dung kháng cáo không nhận tội mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là không có căn cứ và bị cáo kêu oan;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm như sau: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2023/HSST ngày 10/5/2023 của TAND huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tuyên bố bị cáo:

+ Hoàng Doãn M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; áp dụng điểm b khoản 2 điều 251; điểm s; t khoản 1; khoản 2 điều 51; điều 17; điều 58; điều 38 BLHS xử phạt **H (B1)** năm tù.

+ **Mông Văn K** phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 điều 255; điểm b khoản 2 điều 256; khoản 2 điều 51; điều 17, điều 58; Đ38; điều 55, điều 56 BLHS xử phạt bị cáo **K** 7 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; 7 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; 7 năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt tại bản án số 03 ngày 23/2/2023 TAND huyện Hạ Lang xử phạt Kỷ 24 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, buộc bị cáo **K** phải chấp hành hình phạt chung hai bản án là 23 năm tù.

Bị cáo **Hoàng Doãn M** không kháng cáo và bị cáo đã đi chấp hành bản án.

Ngày 18/5/2023 bị cáo **Mông Văn K** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đơn kháng cáo trong hạn luật định.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo **K** thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo kháng cáo kêu oan, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xem xét.

Trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đủ căn cứ xác định:

Hồi 15 giờ ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại khu vực ven đường trong **xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng**, tổ công tác **Công an huyện T** chủ trì phối hợp với **Công an xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng** phát hiện và bắt quả tang **Hoàng Doãn M**, sinh năm 1993, trú tại **xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng** về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ 0,20g Heroine.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, **Hoàng Doãn M** khai nhận bản thân nghiện ma túy, ngoài việc mua ma túy về sử dụng, **M** còn bán kiếm lời; hình thức giao dịch là những người mua ma túy gọi điện thoại để trao đổi mua bán ma túy; địa điểm bán ma túy ở ngoài đường thuộc **xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao**

Bằng và tại nhà của **Mông Văn K**, xóm B, xã M, huyện H. Trước khi bị bắt, **M** được bán ma túy cho nhiều người cụ thể:

+ Bán cho **Mông Văn K** 02 lần; lần thứ nhất bán 300.000đ; lần thứ hai bán 400.000đ trong tháng 5/2022; địa điểm đều tại nhà của **K**.

+ Bán cho **Hoàng Văn H** 03 lần, trong đó 02 lần bán mỗi lần 100.000đ ở ngoài đường xóm B, xã Đ, huyện T và tại nhà **M** và 01 lần bán 200.000đ tại nhà **Mông Văn K**, thời gian tháng 5 năm 2022.

+ Bán cho **Mông Văn H1** 02 lần; lần thứ nhất bán 300.000đ tại ngoài đường xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; lần thứ hai bán 200.000đ tại nhà của **Mông Văn K** vào tháng 5 năm 2022.

+ Bán cho **Mạc Văn T1** 02 lần; lần thứ nhất bán 400.000đ; lần thứ hai bán 200.000đ; cả 02 lần đều bán tại nhà **K**; thời gian tháng 5 năm 2022.

+ Bán cho **Mông Văn S1** 04 lần, mỗi lần bán 100.000đ, địa điểm tại ngoài đường thuộc xóm B, xã Đ; không nhớ thời gian.

+ Bán cho **Nông Thế T2** 02 lần; mỗi lần bán với số tiền 200.000đ tại ngoài đường xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; thời gian khoảng cuối tháng 4, đầu tháng 5 năm 2022.

+ Bán cho **Nông Văn T4** 02 lần, một lần 400.000đ và một lần 200.000đ.

+ Bán cho **Hoàng Doãn P** 02 lần, mỗi lần 200.000đ.

Mô xin **K** cho phép Mô bán ma túy tại nhà **K** và được **K** đồng ý. Những lần Mô bán ma túy tại nhà **K**, **K** đều có mặt tại nhà và nhìn thấy **M** bán ma túy cho những người đến mua.

Tại Cơ quan điều tra, **Mông Văn K** khai nhận:

Trong khoảng tháng 5 năm 2022, **K** sử dụng điện thoại di động gọi cho **Hoàng Doãn M** mang ma túy đến bán cho **K** tại nhà của **K** 02 lần, lần thứ nhất bán 300.000đ, lần thứ hai bán 400.000đ.

Kỷ cho **M** bán ma túy tại nhà của **K** cho những người sau:

+ Bán cho **Hoàng Văn H** 01 lần 200.000đ;

+ Bán cho **Mông Văn H1** 01 lần 200.000đ;

+ Bán cho **Mạc Văn T1** 02 lần. **K** không rõ số tiền **T1** mua ma túy với **M** là bao nhiêu.

Trong tháng 5 năm 2022, **Mông Văn K** cho **Mạc Văn T1**, **Hoàng Doãn M** sử dụng ma túy tại nhà **K** mỗi người 01 lần. Cụ thể:

+ Lần thứ nhất, vào đầu tháng 5 năm 2022, có **M**, **H1**, **H** đến nhà **K** chơi rồi cùng nhau ngồi uống nước ở bàn kê trong gian bếp nhà **K**. Ngồi một lúc, **M** xin phép Kỷ mang ma túy ra sử dụng. Kỷ đồng ý. Mô lấy gói ma túy của **M** ra sử dụng bằng hình thức hít.

+ Lần thứ hai, vào cuối tháng 5 năm 2022, **T1** đến mua ma túy với **M** tại nhà **K**, mua được ma túy do trời mưa không về được nên **T1** xin phép **K** sử dụng ma

túy tại nhà K. Ký đồng ý. Sau đó, T1 sử dụng ma túy bằng hình thức hít. Sử dụng ma túy xong T1 đi về.

Cũng trong tháng 5 năm 2022, K cung cấp ma túy cho người khác sử dụng tại nhà của K 03 lần, cụ thể:

Lần 1: Ký cung cấp ma túy cho Hoàng Văn H và Mông Văn H1 sử dụng tại nhà của K;

Lần 2: Ký cung cấp ma túy cho Hoàng Doãn M, Hoàng Văn H và Mông Văn H1 sử dụng tại nhà của K;

Lần 3: Ký cung cấp ma túy cho Hoàng Doãn M, Hoàng Văn H, Mông Văn H1, Mông Văn S1 sử dụng tại nhà của K.

Lời khai của Hoàng Doãn M phù hợp với lời khai của Mông Văn K, và người làm chứng về số lần mua, số tiền, địa điểm và hình thức giao dịch.

Lời khai của Mông Văn K phù hợp với lời khai của Hoàng Doãn M, Hoàng Văn H, Mông Văn H1, Mông Văn S1 về số lần, địa điểm sử dụng ma túy. Mặc Văn T1 khai được Mông Văn K cho phép sử dụng ma túy tại nhà Ký 02 lần.

Từ các căn cứ nêu trên, Bản án sơ thẩm số 32/2023/HSST ngày 10/5/2023 của TAND huyện Trùng Khánh đã xét xử bị cáo Hoàng Doãn M về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điều 251 BLHS; bị cáo Mông Văn K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Đ 251; 255; 256 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo cho rằng những lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không tự nguyện khai báo mà do cán bộ điều tra ép cung; Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử cũng đã tiến hành đối chất giữa bị cáo và điều tra viên được phân công giải quyết vụ án và đối chất giữa bị cáo và những người làm chứng, Điều tra viên. Những người làm chứng đều khẳng định trước đó không có mâu thuẫn gì với bị cáo, khi tiến hành lấy lời khai tại cơ quan điều tra, những người làm chứng đều xác nhận về tình trạng sức khỏe và khẳng định không bị ép cung nhục hình và cam đoan lời khai tại cơ quan điều tra là khách quan, đúng sự thật, phù hợp với lời khai của bị cáo M và những người làm chứng. Do đó, việc bị cáo cho rằng lời khai tại cơ quan điều tra là không tự nguyện và bị ép cung là không có cơ sở.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày 27/3/2023, bị cáo Mông Văn K thừa nhận được sử dụng điện thoại di động gọi cho Hoàng Doãn M mang ma túy đến bán cho bị cáo K tại nhà của K 02 lần, lần thứ nhất bán 300.000 đồng, lần thứ hai bán 400.000 đồng. Trong tháng 5, bị cáo M có xin phép K cho M bán ma túy tại nhà K và được K đồng ý. Những lần M bán ma túy tại nhà K, K đều có mặt tại nhà và nhìn thấy M bán ma túy cho những người đến mua. Ký cho M bán ma túy tại nhà của K cho H1, H và T1.

Mặc dù bị cáo K thay đổi lời khai không thừa nhận về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của mình nhưng căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều

tra phù hợp với lời khai của Hoàng Doãn M, Hoàng Văn H, Mông Văn H1, Hoàng Văn T6 và lời khai của những người làm chứng tại phiên tòa phù hợp với nhau về số lần mua bán ma túy, địa điểm mua bán ma túy. Do đó, xác định bị cáo M giữ vai trò chính là người trực tiếp thỏa thuận, trao đổi mua bán ma túy.

Bị cáo K là người giúp sức cho bị cáo M nhiều lần thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo K đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Bị cáo Mông Văn K cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần, mỗi lần đều từ 02 người trở lên đã cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự;

Bị cáo K còn dùng địa điểm cho phép người khác sử dụng ma túy tại nhà ở của mình nhiều lần, đã cấu thành tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo không cung cấp được căn cứ gì mới cho kháng cáo của mình, do đó không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Mông Văn K, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 32/2023/HS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS:

- Về tội danh: Bị cáo Mông Văn K phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy; Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và T5 chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

- Về Hình phạt:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mông Văn K 07 (bảy) năm tù về Tội Mua bán trái phép chất ma túy;

+ Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mông Văn K 07 (bảy) năm tù về T5 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy;

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 256, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình. Xử phạt bị cáo Mông Văn K 07 (bảy) năm tù về Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy;

+ Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 03 tội là 21 năm tù;

+ Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai bản án.

Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo K:

Tại phiên tòa ngày 27/3/2023, nhất trí về tội danh đối với bị cáo Mông Văn K như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh truy tố theo điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự về tội Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma

túy; không nhất trí đối với tội danh Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày 04/5/2023 mặc dù bị cáo **Mông Văn K** không thừa nhận về hành vi phạm tội của mình nhưng khi tiến hành xét hỏi, thẩm tra tại phiên tòa xét thấy lời khai của bị cáo **K** tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo **M** và những người làm chứng. Do đó, người bào chữa nhất trí với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm a, b khoản 2 Điều 255;

Đối với tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy:

Các chứng cứ đều cho thấy **K** cho **M** và **T6** sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của **K** nhưng không thể hiện **K** cho mượn hay cho thuê mà chỉ không phản đối khi biết. Tại phần II.7 Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/11/2007 vẫn còn hiệu lực vì chưa có văn bản nào thay thế, hủy bỏ, có quy định : “ 7.1. “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” là hành vi của người có địa điểm thuộc quyền chiếm hữu của mình hoặc do mình quản lý biết người khác là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng vẫn cho họ mượn hoặc thuê địa điểm đó để họ trực tiếp sử dụng trái phép chất ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu của họ về sử dụng chất ma túy; 7.2. “*Có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” là trường hợp người có địa điểm thuộc quyền chiếm hữu của mình hoặc do mình quản lý, biết người khác (không phải là ông, bà, cha, mẹ, con, cháu, anh chị em ruột, vợ hoặc chồng của mình) là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, tuy không cho họ thuê, mượn địa điểm, nhưng lại để mặc cho họ hai lần sử dụng trái phép chất ma túy trở lên hoặc để mặc cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy”. Như vậy, theo quy định phải có 02 lần chứa chấp không phản đối thì mới cấu thành Tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy tại khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự. Trong trường hợp của bị cáo **K** thì hành vi phạm tội của bị cáo **K** không thể hiện rõ là cho thuê hay cho mượn địa điểm mà chỉ là không phản đối, có tính chất mặc nhiên nên chỉ cấu thành tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy, Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, người bào chữa nhất trí với tội danh và điều luật nên Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì thêm.

Quan điểm của Luật sư **Nguyễn Văn N3 bào chữa cho bị cáo **K**:**

Bị cáo **K** kêu oan là có căn cứ, bị cáo **K** bị ép cung, chứng cứ ngoại phạm là vào hôm 02/6/2022 **Hoàng Doãn M** bị bắt thì **K** và vợ con đi bên ngoài ăn cỗ có nhiều người biết. Hồ sơ vụ án không thể hiện rõ thời gian, địa điểm mua bán trái phép chất ma túy mà chỉ căn cứ vào lời khai của những người làm chứng

Luật sư khẳng định Kỷ không phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy vì theo Thông tư liên tịch số 17/2007/TT-LT thì mua bán trái phép chất ma túy phải có lợi nhuận hưng bị cáo không thu được lợi nhuận nào; Bị cáo **K** không phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy vì chỉ căn cứ vào lời khai của người làm chứng, nhưng không thu được vật chứng và hàm lượng ma túy; Bị cáo **K** không phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy vì không thu được hàm lượng ma túy và không có thời gian địa điểm cụ thể, chỉ nêu trong tháng 5 chung chung là không chính xác. Từ những phân tích nêu trên Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại đảm bảo khách quan tránh oan sai cho bị cáo **K**.

Quan điểm của Luật sư Ngô Thành B bào chữa cho bị cáo K:

Nhất trí với quan điểm của Luật sư **N3**; Hồ sơ vụ án có nhiều điểm mâu thuẫn tại các bút lục số 26, 27 và 74 và một số tài liệu khác. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm để trả hồ sơ điều tra bổ sung đảm bảo khách quan.

Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý: đồng tình với quan điểm của hai Luật sư, xem xét áp dụng thông tư số 17 về ma túy.

Trong phần tranh luận và đối đáp:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng khẳng định: Ngoài lời khai của bị cáo **M** thừa nhận hành vi phạm tội và lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã chứng minh bị cáo **K** có đủ nhận thức và biết được hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện; bị cáo cho rằng mình bị ép cung là không có căn cứ; Tòa án sơ thẩm đã tiến hành đối chất giữa bị cáo, người làm chứng, Điều tra viên và điều khách quan tự nguyện. Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo **Mông Văn K**; không chấp nhận quan điểm của người bào chữa cho bị cáo **K** cho rằng bị cáo không phạm tội; Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo **K**.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo **Mông Văn K** vẫn giữ nguyên ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Luật sư bào chữa cho bị cáo **K** vẫn giữ nguyên ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại đảm bảo khách quan tránh oan sai cho bị cáo **K**.

Bị cáo **K** nhất trí với ý kiến tranh luận của người bào chữa và không có ý kiến gì tranh luận thêm

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không phạm tội, bị cáo kêu oan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo **Hoàng Doãn M** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo **M** phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các lời khai của những người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm về số lần mua, số tiền, địa điểm và hình thức giao dịch, phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo **Hoàng Doãn M**.

Tại phiên tòa sơ thẩm, sau khi công bố lời khai của những người làm chứng xác định được lời khai của người làm chứng **Hoàng Ích N2; Nông Thế T2; Mông Văn T3; Hoàng Văn H; Mông Văn H1** tại cơ quan điều tra đều đúng sự thật, những người làm chứng đã được sử dụng ma túy tại nhà của bị cáo **K** bằng ma túy của bị cáo **M** lấy ra cho mọi người cùng sử dụng, **M** và **T6** được xin phép **K** sử dụng ma túy tại nhà của **K** và được **K** đồng ý, những lần Mông bán ma túy tại nhà của **K**, **K** đều có mặt và đồng ý.

[3] Xét lời khai của bị cáo **Mông Văn K** tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cho rằng những lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không tự nguyện khai báo mà do cán bộ điều tra ép cung; Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử cũng đã tiến hành đối chất giữa bị cáo và điều tra viên được phân công giải quyết vụ án và đối chất giữa bị cáo và những người làm chứng, Điều tra viên. Những người làm chứng đều khẳng định trước đó không có mâu thuẫn gì với bị cáo, khi tiến hành lấy lời khai tại cơ quan điều tra, những người làm chứng đều xác nhận về tình trạng sức khỏe và khẳng định không bị ép cung nhục hình và cam đoan lời khai tại cơ quan điều tra là khách quan, đúng sự thật, phù hợp với lời khai của bị cáo **M** và những người làm chứng. Do đó, việc bị cáo cho rằng lời khai tại cơ quan điều tra là không tự nguyện và bị ép cung là không có cơ sở.

Tại phiên tòa ngày 27/3/2023, bị cáo **Mông Văn K** thừa nhận có được sử dụng điện thoại di động gọi cho **Hoàng Doãn M** mang ma túy đến bán cho bị cáo **K** tại nhà của **K** 02 lần, lần thứ nhất bán 300.000 đồng, lần thứ hai bán 400.000 đồng. Trong tháng 5, bị cáo **M** có xin phép **K** cho **M** bán ma túy tại nhà **K** và được **K** đồng ý. Những lần Mông bán ma túy tại nhà **K**, **K** đều có mặt tại nhà và nhìn thấy **M** bán ma túy cho những người đến mua. Kỳ cho **M** bán ma túy tại nhà của **K** cho **H1, H** và **T6**.

[4] Mặc dù bị cáo **K** thay đổi lời khai không thừa nhận về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của mình nhưng căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan

điều tra phù hợp với lời khai của Hoàng Doãn M, Hoàng Văn H, Mông Văn H1, Hoàng Văn T6 và lời khai của những người làm chứng tại phiên tòa phù hợp với nhau về số lần mua bán ma túy, địa điểm mua bán ma túy. Do đó, xác định bị cáo M giữ vai trò chính là người trực tiếp thỏa thuận, trao đổi mua bán ma túy.

+ Bị cáo K là người giúp sức nhiều lần cho bị cáo M thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo K đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

+ Bị cáo Mông Văn K lấy ma túy cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần, mỗi lần đều từ 02 người trở lên đã cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự;

+ Bị cáo K còn dùng địa điểm cho phép người khác sử dụng ma túy tại nhà ở của mình nhiều lần, đã cấu thành tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức rõ tác hại của chất ma túy, hành vi mua bán, tổ chức và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội và thể hiện sự coi thường pháp luật.

Xét thấy: Bản án số 32/2023/HS-ST ngày 10/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã quyết định xử phạt bị cáo Mông Văn K về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[5] Xét đơn kháng cáo của bị cáo yêu cầu giảm hình phạt và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo kêu oan là không có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được chứng cứ mới để giảm hình phạt và kêu oan, do đó không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Mông Văn K.

[6] Quan điểm của trợ giúp viên pháp lý và Luật sư bào chữa cho bị cáo K đề nghị hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh và yêu cầu điều tra bổ sung là không có căn cứ;

[7] Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo; không chấp nhận quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý và người bào chữa cho bị cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm để tra hồ sơ điều tra bổ sung vì không có căn cứ.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 32/2023/HS-ST ngày 10/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh

Cao Bằng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên được chấp nhận.

[9] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét và có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[10] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo **Mông Văn K** không được Tòa án chấp nhận nên bị cáo **K** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo **Mông Văn K**. Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số: 32/2023/HS-ST ngày 10/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

2. Về tội danh: Bị cáo **Mông Văn K** phạm các tội: “*Tội mua bán trái phép chất ma túy*”; “*Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

3. Về hình phạt và Điều luật áp dụng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm b khoản 2 Điều 256; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Mông Văn K** 07 (B1) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; 07 (B1) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, và 07 (B1) năm tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt cả ba tội là 21 (Hai mươi một) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp với Bản án số 03/2023/HSST ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xử phạt bị cáo **Mông Văn K** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, buộc bị cáo **K** phải chấp hành hình phạt chung cả hai Bản án là 23 (Hai mươi ba) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 12/9/2022.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo **Mông Văn K** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng HS CA tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Cao Bằng;
- TAND huyện Trùng Khánh;
- VKSND huyện Trùng Khánh;
- Công an huyện Trùng Khánh;
- Chi cục THADS huyện Trùng khánh;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Thụ